TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **Tỉnh Hậu Giang**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2022/DS-ST
Ngày: 29-7-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thu Hà
2. Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Lê Thanh Tưởng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:39/QĐST- DS ngày 14/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số AA, đường Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền thường xuyên: Bà K - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng - Phòng giao dịch quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Q – Nhân viên quản lý tín dụng Ngân hàng. – Có mặt.

Địa chỉ: Số BBB đường Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

2. Bị đơn: Phan Thị Trúc L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số CC ấp A, thị trấn R, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. –

Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Lê Hoàng LH, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Q trình bày:

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, bà Phan Thị Trúc L có vay tiền tại Ngân hàng A số tiền gốc là 10.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00865700.013429181T19010 ngày 18/01/2019, với mục đích vay bổ sung vốn buôn bán gà vịt, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 12%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 23.04%/năm. Biện pháp đảm bảo là tín chấp, ông Lê Hoàng LH là chồng bà L là người đứng ra bảo lãnh cho bà L vay tiền.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L, ông LH đã thanh toán được cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 5.983.000đồng. Kể từ sau ngày 08/5/2020 đến nay bà L, ông LH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Trúc L, ông Lê Hoàng LH phải thanh toán số tiền dư nợ tính đến hết ngày 25/02/2022 là:

- Nợ gốc quá hạn: 4.017.000đồng.
- Lãi trong hạn: 728.000đồng.
- Lãi quá hạn: 1.217.151đồng.

Tổng cộng là 5.962.151đồng.

Và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 26/02/2022 theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00865700.013429181T19010 ngày 18/01/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Nguyên đơn.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Phan Thị Trúc L và người có nghĩa vụ liên quan Lê Hoàng LH vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bà L, ông LH nhưng bà L, ông LH vẫn không về để tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà L, ông LH.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Phan Thị Trúc L và ông Lê Hoàng LH phải thanh toán cho Ngân hàng A nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28/7/2022, tổng cộng là 6.214.385đồng (trong đó nợ gốc 4.017.000đồng, nợ lãi trong hạn là 728.000đồng, lãi quá hạn 1.469.385đồng) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 29/7/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng với bà Phan Thị Trúc L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật; nguyên đơn chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại nơi cư trú, tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 147 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 344, Điều 345, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia định 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng A có cho bà L, ông L vay tiền phục vụ hoạt động buôn bán gà vịt. Quá trình thực hiện hợp đồng bà L, ông LH vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng A đã nhiều lần yêu cầu bà L, ông L trả nợ nhưng bà L, ông LH không có thiện chí trả nợ nên phát sinh tranh chấp. Xét đây là vụ án dân sự, tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Tại phiên tòa và trong suốt quá trình tố tụng, bà L, ông LH vắng mặt tại nơi cư trú, tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án đối với bà L, ông LH nhưng bà L, ông LH vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L, ông LH.

[3] Về nội dung vụ án

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng A yêu cầu bà L, ông LH trả nợ vay tính đến ngày 25/02/2022 là 5.962.151đồng. Trong đó, nợ vốn là 4.017.000đồng, lãi trong hạn: 728.000đồng, lãi quá hạn là 1.217.151 đồng, đồng thời tiếp tục trả nợ phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Xét hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00865700.013429181T19010 ngày 18/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng A là bên cho vay, bà Ly là bên vay. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung. Bà L đã ký xác nhận vào "Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ". Từ đó, đủ cơ sở xác định bà Phan Thị Trúc L có vay tiền tại Ngân hàng A. Mặt khác, tại giấy đề nghị kiêm phương án vay tiền lập ngày 25/12/2018 giữa Ngân hàng A với bà Phan Thị Trúc L và ông Lê Hoàng LH: Ông Lê Hoàng LH (chồng bà L) là người ký bảo lãnh cho bà Phan Thị Trúc L vay tiền của Ngân hàng A, vay nhằm mục đích làm ăn buôn bán phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yêu trong gia đình và được Ban chấp hành Hội phụ nữ thị trấn R ký xác nhận, theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thì ông LH phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà L. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bà Phan Thị Trúc L, ông Lê Hoàng LH phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận chấp nhận. Cụ thể: 6.214.385 đồng x 5% = 310.869 đồng.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhận dân tỉnh Hậu Giang có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự, các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn bà Phan Thị Trúc L và người có nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng LH. Buộc bà Phan Thị Trúc L và ông Lê Hoàng LH có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng A tổng số nợ tạm tính đến ngày 28/7/2022 là 6.214.385đồng (Sáu triệu hai trăm mười bốn nghìn ba trăm tám lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 4.017.000đồng (Bốn triệu không trăm mười bảy nghìn đồng), lãi tính đến ngày 28 tháng 7 năm 2022 là 2.198.113đồng (Hai triệu một trăm chín mươi tám nghìn một trăm mười ba nghìn đồng). Bà L, ông LH tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00865700.013429181T19010

ngày 18/01/2019 đã ký với Ngân hàng A kể từ ngày 29/7/2022 trên phần nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán dứt nợ.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Trúc L, ông Lê Hoàng LH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 301.869đồng.

Ngân hàng A được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0011847 ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng LH có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Á